

Số: 324 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 25 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dịch vụ công ích Duy trì chăm sóc cây xanh và quét dọn vệ sinh trên địa bàn huyện Long Thành năm 2021 do Phòng Quản lý Đô thị huyện Long Thành làm chủ đầu tư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 29/3/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 367/BC-STC ngày 21/01/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dịch vụ công ích Duy trì chăm sóc cây xanh và quét dọn vệ sinh trên địa bàn huyện Long Thành năm 2021 do Phòng Quản lý Đô thị huyện Long Thành làm chủ đầu tư, cụ thể như sau:

1. Tên gói thầu: Dịch vụ công ích Duy trì chăm sóc cây xanh và quét dọn vệ sinh trên địa bàn huyện Long Thành năm 2021 (*Danh mục chi tiết đính kèm*):

2. Giá trị gói thầu khoảng: **7.112.875.000 đồng**, (*Bằng chữ: Bảy tỷ, một trăm mười hai triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*), đã bao gồm các loại thuế, chi phí theo quy định.

- Giá dùng làm căn cứ đánh giá hồ sơ dự thầu cung cấp gói thầu trên căn cứ giá vật tư, thiết bị của đơn vị có chức năng thẩm định giá, nhưng không được lớn hơn giá gói thầu trong quyết định này.

- Các chi phí hợp lý phát sinh trong quá trình thực hiện, căn cứ các quy định hiện hành, đơn vị thực hiện quyết toán theo thực tế và đảm bảo chế độ hoá đơn chứng từ đầy đủ.

3. Nguồn kinh phí: từ nguồn ngân sách huyện Long Thành năm 2021.

4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi (thực hiện qua mạng), lựa chọn nhà thầu trong nước.

5. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

6. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I năm 2021.

7. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

8. Thời gian thực hiện hợp đồng: 365 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch UBND huyện Long Thành, Phòng Quản lý Đô thị huyện Long Thành và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và Các Phó Chủ tịch;
- Chánh - Phó Văn phòng;
- Lưu: VT, KTNS



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Tấn Đức



DANH MỤC CHI TIẾT

(Đính kèm Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của UBND tỉnh)

Đvt: đồng

TT	Tên công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
A	Quét dọn vệ sinh			
1	Công tác quét, gom rác đường phố bằng thủ công – Quét đường – Đô thị loại III-IV (90 lần/năm)	10.000m ²	339.912	
2	Công tác quét, gom rác hè phố bằng thủ công – Quét hè – Đô thị loại III-IV	10.000m ²	931.759	
3	Công tác tua vỉa hè, thu dọn phế thải ở gốc cây, cột điện, miệng cống hàm ếch. Đô thị loại III – IV (12 lần/năm)	km	82.800	
4	Công tác thu gom rác sinh hoạt từ các xe thô sơ (xe đẩy tay) tại các điểm tập kết rác lên xe ép rác, vận chuyển đến địa điểm đổ rác với cự ly bình quân 20 km. Loại xe ép rác <=5 tấn. Rác trong quá trình vệ sinh vệ hè, vệ sinh đường phố (90 lần/ năm)	Tấn	400.041	
B	Duy trì chăm sóc cây xanh, thảm cỏ, thảm hoa lá màu			
I	Đường Lê Duẩn			
1	Duy trì cây bóng mát loại 2	Cây/năm	278.000	
2	Giải tỏa cành cây gãy, cây loại 2	Cây	56.000	
3	Cắt thấp tán, khống chế chiều cao, cây loại 2	Cây	278.000	
II	Đường Hai Bà Trưng			
1	Duy trì cây bóng mát loại 1	Cây/năm	3.000	
2	Cắt thấp tán, khống chế chiều cao, cây loại 1	Cây	3.000	
3	Duy trì cây bóng mát loại 2	Cây/năm	79.000	
4	Giải tỏa cành cây gãy, cây loại 2	Cây	16.000	
5	Cắt thấp tán, khống chế chiều cao, cây loại 2	Cây	79.000	
III	Khu tái định cư			
1	Duy trì cây bóng mát loại 1	Cây/năm	186.000	
2	Giải tỏa cành cây gãy, cây loại 1	Cây	37.000	
3	Cắt thấp tán, khống chế chiều cao, cây loại 1	Cây	159.000	
4	Duy trì cây bóng mát loại 2	Cây/năm	95.000	
5	Giải tỏa cành cây gãy, cây loại 2	Cây	19.000	
6	Cắt thấp tán, khống chế chiều cao, cây loại 2	Cây	89.000	
IV	Vườn Dầu – Lê Hồng Phong – Nguyễn Thị Minh Khai			
1	Duy trì cây bóng mát mới trồng	Cây/năm	4.000	
2	Duy trì cây bóng mát loại 1	Cây/năm	14.000	
3	Giải tỏa cành cây gãy, cây loại 1	Cây	3.000	
4	Quét vôi gốc cây loại 1	Cây	14.000	
5	Duy trì cây bóng mát loại 2	Cây/năm	115.000	
6	Giải tỏa cành cây gãy, cây loại 2	Cây	21.000	
7	Quét vôi gốc cây loại 2	Cây	115.000	
8	Duy trì cây bóng mát loại 3	Cây/năm	854.000	
9	Quét vôi gốc cây loại 3	Cây	854.000	
10	Phát thảm cỏ không thuần chủng bằng máy	100m ² /lần	573.042	
11	Tưới nước thảm cỏ thuần chủng bằng xe bồn 8m ³	100m ² /lần	510.687	

TT	Tên công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
12	Phát thảm cỏ thuần chủng bằng máy	100m ² /lần	17.023	
13	Trồng dặm Cỏ lá gừng	1m ² /lần	14.186	
14	Làm cỏ tạp	100m ² /lần	34.046	
15	Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ	100m ² /lần	17.023	
16	Bón phân thảm cỏ	100m ² /lần	17.023	
17	Tưới nước giếng khoan bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng máy bơm chạy điện 1,5kW	100m ² /lần	1.027.480	
18	Duy trì cây hàng rào, đường viền cao <1m	100m ² /năm	0.259	
19	Duy trì bồn cảnh lá màu không hàng rào	100m ² /năm	5.449	
20	Tưới nước giếng khoan cây ra hoa, tạo hình bằng máy bơm chạy điện 1,5kW	100cây/lần	82.800	
21	Duy trì cây cảnh tạo hình	100cây/năm	0.460	
V	Công viên đường Trần Phú			
1	Duy trì cây bóng mát mới trồng	Cây/năm	1.000	
2	Duy trì cây bóng mát loại 1	Cây/năm	1.000	
3	Quét vôi gốc cây loại 1	Cây	1.000	
4	Tưới nước giếng khoan cây ra hoa, tạo hình bằng máy bơm chạy điện 1,5kW	100cây/lần	138.600	
5	Duy trì cây cảnh tạo hình	100cây/năm	0.770	
6	Tưới nước giếng khoan bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng máy bơm chạy điện 1,5kW	100m ² /lần	389.970	
7	Duy trì bồn cảnh lá màu không hàng rào	100m ² /năm	1.846	
8	Duy trì cây hàng rào, đường viền cao <1m	100m ² /năm	0.321	
9	Trồng dặm cây hàng rào, đường viền	1m ² /lần	3.210	
10	Tưới nước giếng khoan thảm cỏ thuần chủng bằng máy bơm chạy điện 1,5kW	100m ² /lần	675.630	
11	Phát thảm cỏ thuần chủng bằng máy	100m ² /lần	22.521	
12	Xén lề cỏ nhung	100md/lần	6.221	
13	Xén lề cỏ hoàng lạc	100md/lần	2.652	
14	Làm cỏ tạp	100m ² /lần	45.042	
15	Trồng dặm cỏ nhung	1m ² /lần	14.658	
16	Trồng dặm cỏ hoàng lạc	1m ² /lần	4.110	
17	Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ	100m ² /lần	22.521	
18	Bón phân thảm cỏ	100m ² /lần	22.521	
VI	Đường Trần Phú			
1	Duy trì cây bóng mát mới trồng	Cây/năm	38.000	
2	Phát thảm cỏ thuần chủng bằng máy	100m ² /lần	3.953	
3	Làm cỏ tạp	100m ² /lần	7.906	
4	Trồng dặm cỏ nhung	1m ² /lần	3.294	
5	Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ	100m ² /lần	3.953	
6	Bón phân thảm cỏ	100m ² /lần	3.953	
7	Tưới nước giếng khoan cây ra hoa, tạo hình bằng máy bơm chạy điện 1,5kW	100cây/lần	32.400	
8	Duy trì cây cảnh tạo hình	100cây/năm	0.180	

TT	Tên công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
9	Tưới nước giếng khoan bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng máy bơm chạy điện 1,5kW	100m ² /lần	465.511	
10	Duy trì cây hàng rào, đường viền cao <1m	100m ² /năm	0.651	
11	Duy trì bồn cảnh lá màu không hàng rào	100m ² /năm	1.276	
VII	Công viên đường Lê Duẩn			
1	Duy trì cây bóng mát loại 2	Cây/năm	53.000	
2	Giải tỏa cành cây gãy, cây loại 2	Cây	11.000	
3	Quét vôi gốc cây loại 2	Cây	53.000	
4	Duy trì cây bóng mát loại 3	Cây/năm	1.000	
5	Quét vôi gốc cây loại 3	Cây	1.000	
6	Tưới nước cây ra hoa, tạo hình bằng thủ công	100 cây/lần	288.000	
7	Duy trì cây cảnh tạo hình	100 cây/năm	1.600	
8	Tưới nước giếng khoan bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng thủ công	100m ² /lần	488.736	
9	Duy trì bồn cảnh lá màu không hàng rào	100m ² /năm	0.026	
10	Duy trì cây hàng rào, đường viền cao <1m	100m ² /năm	2.689	
11	Trồng dặm cây hàng rào, đường viền	1m ² /lần	53.776	
12	Tưới nước thăm cỏ thuần chủng bằng thủ công	100m ² /lần	4.517.640	
13	Phát thăm cỏ thuần chủng bằng máy	100m ² /lần	150.588	
14	Xén lẻ cỏ	100md/lần	70.170	
15	Làm cỏ tạp	100m ² /lần	301.176	
16	Trồng dặm Cỏ hoàng lục	1m ² /lần	239.308	
17	Trồng dặm Cỏ lá gừng	1m ² /lần	11.672	
18	Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ	100m ² /lần	150.588	
19	Bón phân thăm cỏ	100m ² /lần	150.588	
VIII	Nhà Thi đấu Thể thao			
1	Duy trì cây bóng mát loại 1	Cây/năm	2.000	
2	Quét vôi gốc cây loại 1	Cây	2.000	
3	Duy trì cây bóng mát loại 2	Cây/năm	15.000	
4	Giải tỏa cành cây gãy, cây loại 2	Cây	3.000	
5	Quét vôi gốc cây loại 2	Cây	15.000	
6	Tưới nước cây ra hoa, tạo hình bằng thủ công	100 cây/lần	289.800	
7	Duy trì cây cảnh tạo hình	100 cây/năm	1.610	
8	Tưới nước giếng khoan bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng thủ công	100m ² /lần	608.940	
9	Duy trì bồn cảnh lá màu không hàng rào	100m ² /năm	1.112	
10	Duy trì cây hàng rào, đường viền cao <1m	100m ² /năm	2.271	
11	Trồng dặm cây hàng rào, đường viền	1m ² /lần	22.710	
12	Tưới nước thăm cỏ thuần chủng bằng thủ công	100m ² /lần	4.544.100	
13	Phát thăm cỏ thuần chủng bằng máy	100m ² /lần	151.470	
14	Xén lẻ cỏ nhung	100md/lần	53.070	
15	Làm cỏ tạp	100m ² /lần	302.940	
16	Trồng dặm Cỏ hoàng lục	1m ² /lần	252.450	
17	Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ	100m ² /lần	151.470	

TT	Tên công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
18	Bón phân thâm cò	100m ² /lần	151.470	
IX	Đường vào Nhà Thi đấu Thể thao			
1	Duy trì cây bóng mát loại 1	Cây/năm	1.000	
2	Quét vôi gốc cây loại 1	Cây	1.000	
3	Tưới nước cây ra hoa, tạo hình bằng xe bồn 8m ³	100 cây/lần	45.000	
4	Duy trì cây cảnh tạo hình	100 cây/năm	0.250	
X	Đường Lý Thái Tổ			
1	Duy trì cây bóng mát mới trồng	Cây/năm	44.000	
2	Duy trì cây bóng mát loại 2	Cây/năm	7.000	
3	Giải tỏa cành cây gãy, cây loại 2	Cây	1.000	
4	Quét vôi gốc cây loại 2	Cây	7.000	
5	Duy trì cây bóng mát loại 3	Cây/năm	39.000	
6	Quét vôi gốc cây loại 3	Cây	39.000	
XI	Đường Nguyễn Hữu Cánh			
1	Duy trì cây bóng mát mới trồng	Cây/năm	186.000	
2	Duy trì cây bóng mát loại 2	Cây/năm	29.000	
3	Giải tỏa cành cây gãy, cây loại 2	Cây	6.000	
4	Quét vôi gốc cây loại 2	Cây	29.000	
5	Duy trì cây bóng mát loại 3	Cây/năm	131.000	
6	Quét vôi gốc cây loại 3	Cây	131.000	
XII	Đường Võ Văn Tần			
1	Duy trì cây bóng mát mới trồng	Cây/năm	49.000	
2	Duy trì cây bóng mát loại 2	Cây/năm	14.000	
3	Giải tỏa cành cây gãy, cây loại 2	Cây	3.000	
4	Quét vôi gốc cây loại 2	Cây	14.000	
5	Duy trì cây bóng mát loại 3	Cây/năm	47.000	
6	Quét vôi gốc cây loại 3	Cây	47.000	
XIII	Đường Trần Quốc Toản			
1	Duy trì cây bóng mát mới trồng	Cây/năm	8.000	
2	Duy trì cây bóng mát loại 2	Cây/năm	10.000	
3	Giải tỏa cành cây gãy, cây loại 2	Cây	2.000	
4	Quét vôi gốc cây loại 2	Cây	10.000	
5	Duy trì cây bóng mát loại 3	Cây/năm	86.000	
6	Quét vôi gốc cây loại 3	Cây	86.000	
XIV	Đường Trần Thượng Xuyên			
1	Duy trì cây bóng mát loại 3	Cây/năm	14.000	
2	Quét vôi gốc cây loại 3	Cây	14.000	
XV	Đường Tôn Đức Thắng			
1	Duy trì cây bóng mát mới trồng	Cây/năm	122.000	
2	Duy trì cây bóng mát loại 3	Cây/năm	229.000	
3	Quét vôi gốc cây loại 3	Cây	229.000	
XVI	Đường Nguyễn Đình Chiểu			
1	Duy trì cây bóng mát mới trồng	Cây/năm	16.000	
XVII	Mũi Tàu Lớn			
1	Tưới nước giếng khoan cây ra hoa, tạo hình bằng máy bơm chạy điện 1,5kW	100cây/lần	176.400	

TT	Tên công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
2	Duy trì cây cảnh tạo hình	100cây/năm	0.980	
3	Tưới nước giếng khoan bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng máy bơm chạy điện 1,5kW	100m ² /lần	604.413	
4	Duy trì bồn cảnh lá màu không hàng rào	100m ² /năm	1.474	
5	Duy trì cây hàng rào, đường viền cao <1m	100m ² /năm	1.884	
6	Tưới nước giếng khoan thảm cỏ thuần chủng bằng máy bơm chạy điện 1,5kw	100m ² /lần	4.016.880	
7	Phát thảm cỏ thuần chủng bằng máy	100m ² /lần	133.896	
8	Xén lề cỏ hoàng lạc	100md/lần	28.740	
9	Làm cỏ tạp	100m ² /lần	267.792	
10	Trồng dặm cỏ hoàng lạc	1m ² /lần	223.160	
11	Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ	100m ² /lần	133.896	
12	Bón phân thảm cỏ	100m ² /lần	133.896	
XVIII	Mũi Tàu Nhỏ			
1	Tưới nước giếng khoan bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng xe bồn 8m ³	100m ² /lần	496.800	
2	Duy trì bồn cảnh lá màu không hàng rào	100m ² /năm	2.568	
3	Duy trì cây hàng rào, đường viền cao <1m	100m ² /năm	0.192	
XIX	Vòng Xoay đường Tôn Đức Thắng			
1	Tưới nước cây ra hoa, tạo hình bằng xe bồn 8m ³	100 cây/lần	10.800	
2	Duy trì cây cảnh tạo hình	100cây/năm	0.060	
3	Tưới nước giếng khoan bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng xe bồn 8m ³	100m ² /lần	301.410	
4	Duy trì bồn cảnh lá màu không hàng rào	100m ² /năm	1.377	
5	Duy trì cây hàng rào, đường viền cao <1m	100m ² /năm	0.298	
Tổng giá trị gói thầu (làm tròn): 7.112.875.000 đồng. (Bằng chữ: Bảy tỷ, một trăm mười hai triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)./.				